

Số: 26/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 07 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ngọc Văn T – sinh năm 1991.

Số căn cước công dân: 004091001297, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bé Thị T1 – sinh năm 1993.

Số căn cước công dân: 004193001274, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngọc Văn T và chị Bé Thị T1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngọc Văn T và chị Bé Thị T1.

- *Về việc nuôi con chung*: Anh Ngọc Văn T và chị Bé Thị T1 xác nhận có 02 con chung tên là Ngọc Hải K - sinh ngày 26/8/2014 (giới tính nam) và Ngọc Thị Huyền T2 – sinh năm 14/10/2020 (giới tính nữ). Khi ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất: anh Ngọc Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngọc H K cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị Bé Thị T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngọc Thị Huyền T2 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Ngọc Văn T và chị Bé Thị T1 mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng. Anh T tự nguyện nộp thay phần chị T1 số tiền 75.000 đồng, nên tổng số tiền anh T phải nộp là 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000033 ngày 16/01/2026 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cao Bằng. Anh T được hoàn lại số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- Phòng THADSKV2 Cao Bằng;
- UBND xã Đức Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Thị Biễn